

UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGA SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/UBND-NN  
V/v rà soát cơ sở sản xuất kinh doanh  
vật tư trong nuôi trồng thủy sản năm 2018

Nga Sơn, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Kính gửi: Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1991/SNN&PTNT-NTTS, ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa về việc rà soát cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư trong nuôi trồng thủy sản năm 2018.

Nhằm nâng cao công tác quản lý chất lượng giống thủy sản, vật tư trong nuôi trồng thủy sản năm 2018. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các đơn vị có liên quan rà soát thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

1. Cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (Biểu mẫu số 01);
2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản (Biểu mẫu số 02);
3. Cơ sở, Hợp tác, hộ nuôi trồng thủy sản (Biểu mẫu số 03);

Chủ tịch UBND huyện yêu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai chỉ đạo thực hiện. Báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp&PTNT) trước ngày 10/7/2018./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Thịnh Văn Huyền

Biểu mẫu số 01

**CƠ SỞ SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG GIỐNG THỦY SẢN**  
(Kèm theo Công văn số 657/UBND-NN ngày 29 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	Tên cơ sở	Đối tượng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất (nếu có)	Quy mô sản xuất (triệu/con/năm)	Kết quả sản xuất (triệu con)		Địa chỉ	Người đại diện cơ sở	Điện thoại liên hệ
					Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018			
I	Sản xuất giống thủy sản								
		1							
		2							
II	Ương dưỡng giống thủy sản								
		1							
		2							

( Ghi chú: Đơn vị tính đối với cá giống: triệu cá bột; tôm sú giống: PL15; tôm Chân trắng giống: PL12)

Biểu mẫu số 02

**CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỨC ĂN, SẢN PHẨM XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(Kèm theo Công văn số 657/UBND-NN ngày 29 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	Tên cơ sở	Tên sản phẩm	Giấy Đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/QĐ thành lập (nếu có)	Quy mô sản xuất (tấn/năm)	Kết quả sản xuất/tiêu thụ (tấn)		Địa chỉ	Người đại diện cơ sở	Điện thoại liên hệ
					Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018			
I	Sản xuất thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường								
		1							
2									
II	Kinh doanh thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường								
		1							
2									

( Ghi chú: Đơn vị tính sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dạng lỏng: lít)

Biểu mẫu số 03

**CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(Kèm theo Công văn số 657/UBND-NN ngày 29 tháng 6 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

TT	Đối tượng nuôi	Hình thức nuôi (TC, QCCT, QC)	Diện tích quy mô (ha)	Số lao động tham gia (người)	Kết quả sản xuất/tiêu thụ (tấn)		Ghi chú
					Số cơ sở/hộ nuôi	Số HTX nuôi	
<b>I</b>	<b>Nuôi cá nước ngọt</b>						
1	Cá rô phi thâm canh						
2	Cá truyền thống/cá bản địa nuôi ao, hồ						
3	Đối tượng nuôi khác có giá trị kinh tế						
<b>II</b>	<b>Nuôi nước lợ</b>						
1	Tôm Sú						
2	Tôm chân trắng						
3	Thủy sản khác						
<b>III</b>	<b>Nuôi nước mặn</b>						
1	Ngao						
2	Cá biển (ô lồng)						
3	Khác						